

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày / /2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày / /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày / /2024

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị

xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

QUY ĐỊNH

Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách khối đảng

a) Trình độ chuyên môn: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh đảm nhiệm;

b) Lý luận chính trị: tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách khối Mặt trận, đoàn thể: thực hiện theo quy định, Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Trường hợp chưa có quy định thì thực hiện theo khoản 1 Điều này.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền

a) Trình độ chuyên môn

Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành khác thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quân sự cơ sở để đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn theo quy định.

Các chức danh phụ trách lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi, khuyến nông, thương mại, dịch vụ, đô thị; phụ trách chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thú y, xây dựng, thương mại hoặc ngành khác tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh đảm nhiệm.

Chức danh phụ trách trạm truyền thanh cơ sở: có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành về văn hóa, thông tin, báo chí hoặc ngành khác tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh đảm nhiệm.

b) Lý luận chính trị: tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

Điều 5. Về chế độ làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ làm việc từ 20 giờ/tuần đến 40 giờ/tuần. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách được công khai tại cơ quan.

2. Người có thẩm quyền phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 6. Quyền lợi, nghĩa vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật;

c) Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

d) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm; nâng cao trình độ lý luận chính trị; quy hoạch vào đội ngũ cán bộ cấp xã;

đ) Được phép báo cáo người có thẩm quyền những công việc không thuộc chức năng nhiệm vụ theo phân công; được pháp luật bảo vệ khi thi hành nhiệm vụ;

e) Được hưởng các chế độ về thời gian làm việc, nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện tốt các quy định về nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo quy định của Luật Cán bộ, công chức;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Tuân thủ kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành nhiệm vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao;

e) Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;

g) Các nghĩa vụ khác có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bầu cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Đối với các chức danh bầu cử: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó các đoàn thể: Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Bảo trợ xã hội thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp theo tiêu chuẩn chức danh đảm nhiệm và theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng và yêu cầu công tác cán bộ của đơn vị.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 9. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Việc đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 10. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Việc khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 11. Xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Việc xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 12. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Chương III**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ****Điều 13. Thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng**

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng và chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và hướng dẫn tổ chức triển khai;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

c) Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

d) Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

b) Quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã;

c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

đ) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

e) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành

Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ, quy định pháp luật được viện dẫn tại Quy định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công việc cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ).

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH